

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP HỢP TÁC ĐỐI VỚI KỸ NĂNG ĐỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHOA CƠ KHÍ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

TRƯƠNG THỊ THANH HOÀI * - NGUYỄN THỊ THANH TÙNG ** - NGUYỄN THỊ QUÝ ***

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu tác động của việc học tập hợp tác và khảo sát thái độ học tập hợp tác cũng như hành vi học tập hợp tác đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất tại Khoa Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Kết quả chỉ ra rằng sinh viên năm thứ nhất đã nhận thức tốt sự tác động của việc học tập hợp tác đối với kỹ năng đọc tiếng Anh; thái độ học tập hợp tác đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất cũng khá tốt; hành vi học tập hợp tác đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất ở mức thường xuyên.

Từ khóa: Học tập hợp tác, thái độ học tập, sinh viên, dạy học tiếng Anh, ngoại ngữ.

Abstract: The paper studies the impacts of cooperative learning and surveys cooperative learning attitude and behavior towards English reading skill of the first-year students at Faculty of Mechanical Engineering, Hanoi University of Industry. The results show that the first-year students are well aware of the impacts of cooperative learning on English reading skill; their cooperative learning attitude towards English reading skill is also quite good; their cooperative learning behavior towards English reading skill is at a regular level.

Keywords: Cooperative learning, learning attitude, students, teaching English, foreign language.

1. Đặt vấn đề

Học tập hợp tác (HTHT) là một phương pháp sư phạm thúc đẩy sự tương tác giữa sinh viên (SV) thông qua làm việc trong các nhóm nhỏ để tối đa hóa việc học và đạt được mục tiêu chung của họ. Nó phù hợp để được sử dụng trong hệ thống giáo dục Việt Nam. Theo Moryadee, kiểu tiếp cận học tập này làm giảm khả năng cạnh tranh và chủ nghĩa cá nhân, nhưng tăng cơ hội tích cực xây dựng hoặc biến đổi kiến thức trong SV [7]. Trong nghiên cứu này, ba câu hỏi nghiên cứu chính được giải quyết như sau: 1. Tác động của HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí như thế nào?; 2. Thái độ HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí như thế nào?; 3. Mức độ hành vi HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí như thế nào?

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm “học tập hợp tác”

HTHT là một chiến lược để hướng dẫn nhóm theo phương pháp lấy người học làm

* ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: hoaittt@hau.edu.vn

** ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

*** ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

trung tâm. Theo đó, HTHT là một chương trình hướng dẫn, trong đó SV làm việc trong các nhóm nhỏ để giúp đỡ lẫn nhau về nội dung học thuật. Theo Olsen và Kagan, HTHT có liên quan đến các SV làm việc cùng nhau theo cặp hoặc nhóm và họ chia sẻ thông tin [8]. Họ là một nhóm mà người chơi phải làm việc cùng nhau để đạt được mục tiêu thành công. Moryadee cho rằng, HTHT là một phương pháp học tập bằng cách thành lập nhóm, trong nhóm này những SV có cách hiểu khác nhau luôn cố gắng dạy lẫn nhau [7]. Theo Meteetham, HTHT là trong các hoạt động học tập, trong mỗi trường hợp, SV được chia thành các nhóm không đồng nhất dựa trên khả năng học tập của họ, nơi họ hỗ trợ mỗi khác cho việc học [6]. Kessler đề xuất định nghĩa về HTHT, đặc biệt trong bối cảnh học ngôn ngữ: HTHT là một nhóm người học trong lớp thường có trình độ thông thạo ngôn ngữ thứ hai khác nhau, những người học cách làm việc cùng nhau trong các nhiệm vụ hoặc dự án cụ thể theo cách mà tất cả người học trong nhóm đều được hưởng lợi từ trải nghiệm tương tác [5]. Theo Johnson, HTHT là một chiến lược giảng dạy trong đó các nhóm nhỏ, mỗi nhóm có người học có trình độ khác nhau, sử dụng nhiều hoạt động học tập khác nhau để cải thiện sự hiểu biết của họ về một môn học. Mỗi thành viên của một nhóm chịu trách nhiệm không chỉ học những gì được dạy mà còn giúp các đồng đội học hỏi, do đó tạo ra một bầu không khí thành tích. Sinh viên làm việc thông qua bài tập cho đến khi tất cả các thành viên trong nhóm hiểu và hoàn thành nó. Các thành viên làm việc dựa trên nguyên tắc chia sẻ, lắng nghe, giúp đỡ lẫn nhau [4]. Olsen và Kagan dùng thuật ngữ HTHT trong tài liệu tổ chức dạy học hợp tác trong dạy học ngữ văn, cho rằng: HTHT là một hình thức tổ chức dạy học trong đó các nhóm người học cùng nhau giải quyết các nhiệm vụ học tập do giáo viên nêu ra, từ đó rút ra bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Hình thức dạy học này đòi hỏi phải

có sự tham gia đóng góp trực tiếp và tích cực của mỗi người học vào quá trình học tập và sẽ tạo nên môi trường giao tiếp, hợp tác giữa trò - trò, thầy - trò, trong đó vai trò của mỗi người học gần ngang nhau [8].

2.2. Vai trò của học tập hợp tác

Có thể nói HTHT là phương pháp đã được chứng minh trong các nghiên cứu trước đây có thể cải thiện đáng kể thành tích trong các lĩnh vực khoa học và các lĩnh vực liên quan khác như (nghệ thuật, nhân văn và khoa học xã hội). Bossert cho rằng HTHT tăng thái độ tích cực đối với học tập, cải thiện quan hệ xã hội, lòng tự trọng cao và tính gắn kết [2]. Johnson nhấn mạnh việc học cũng có thể được thể hiện dưới dạng các chiến lược học tập mà SV làm việc cùng nhau đạt được mục tiêu học tập. HTHT giúp thúc đẩy giao tiếp, tăng thêm mối liên hệ giữa các SV với nhau, củng cố việc học bằng cách trình bày nó cho những người khác biết, thu hút các thỏa thuận khôn ngoan để giải quyết các vấn đề [4]. Aumpayap cho rằng, HTHT giúp SV làm việc cùng nhau như một nhóm chia sẻ một mục tiêu chung. Sự thành công của dự án phụ thuộc vào cách kết hợp nỗ lực của họ. Khả năng làm việc như một đội bóng hướng tới một mục tiêu chung là một trong những phẩm chất chính mà lãnh đạo doanh nghiệp đang tìm kiếm ngày hôm nay trong nhân viên mới. Hoạt động HTHT giúp SV thực hành làm việc theo nhóm [1]. Brown nhấn mạnh rằng, các đội sẽ có thể hành động với sự hiệp nhất cùng một mục đích và tập trung như một cá nhân nổi có động lực [1]. Theo Kessler, HTHT giúp tăng cường sức mạnh của nhóm cũng như của mỗi thành viên, tạo cơ hội cho mỗi người hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình tiến tới thực hiện được mục tiêu chung của nhóm [5].

2.3. Nghiên cứu liên quan về học tập hợp tác

Aumpayap chỉ ra rằng tất cả các SV đều đạt yêu cầu về nghe và nói. Không có sự khác biệt nào được tìm thấy giữa giảng dạy trước và giảng dạy về giáo dục đối với quan điểm của người thành công cao và thấp, nhưng nhìn chung, người đạt được mức độ vừa phải nhìn chung đã giảm đáng kể sau khi giảng dạy. Ý kiến của họ về phương pháp học tập hợp tác ở mức độ thỏa đáng nhưng không có sự khác biệt đáng kể nào được tìm thấy giữa ba nhóm [1].

Brown đã kiểm tra tác dụng của dạy học tích hợp đọc và sáng tạo về khả năng đọc hiểu tiếng Anh và ý kiến đối với không khí lớp học. Kết quả cho thấy thành tích đọc hiểu tiếng Anh của nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng. Hợp tác đọc và sáng tác hợp tác đã giúp SV có thành tích thấp cải thiện khả năng của họ và ý kiến đối với không khí lớp học là tích cực [3].

Johnson đã so sánh sự tiến bộ của SV đại học ngành quản trị kinh doanh ở các cấp độ thành tích khác nhau sau khi họ tham gia vào việc HTHT. Tỷ lệ điểm kiểm tra HTHT trung bình sau tác động với điểm kiểm tra HTHT trung bình trước tác động của mỗi SV cho thấy sự tiến bộ trong một khóa học. Kết quả chỉ ra rằng thành tích đa dạng của 215 người tham gia HTHT không có lợi như nhau. Ngoài ra, các SV đạt kết quả thấp dường như được hưởng lợi nhiều nhất từ việc HTHT. Kết quả này cho thấy, HTHT có thể đặc biệt có giá trị trong việc giúp đỡ những người thành công thấp [4]. Kessler đã nghiên cứu ảnh hưởng của việc HTHT của 78 SV đối với thành tích đọc tiếng Anh. Kết quả cho thấy, điểm số thành tích đọc tiếng Anh đạt được của các SV được dạy theo phương pháp HTHT không khác biệt đáng kể so với các SV được dạy theo phương pháp thủ công của

giáo viên. Điểm số đạt được của những người đạt thành tích cao, trung bình và thấp được dạy theo phương pháp giảng dạy HTHT không có sự khác biệt đáng kể [5].

Moryadee đã nghiên cứu ảnh hưởng của việc HTHT bằng cách sử dụng kỹ thuật phân chia thành tích nhóm SV HTHT đối với năng lực bản thân và thành tích học tập tiếng Anh của SV. Kết quả chỉ ra rằng, những SV nghiên cứu qua HTHT có hiệu quả cao hơn sau khi thử nghiệm so với trước khi thử nghiệm. Trong bài kiểm tra sau, các SV học qua HTHT có năng lực tự học và thành tích học tiếng Anh cao hơn so với những SV học qua phương pháp học thông thường [7]. Slavin thử nghiệm để so sánh kỹ năng tư duy phê phán của những SV học tiếng Anh biết sử dụng phương pháp HTHT và sử dụng phương pháp học tập truyền thống. Sau khi thử nghiệm kết quả cho thấy, những SV biết sử dụng phương pháp HTHT có tư duy phê phán tốt hơn so với những SV sử dụng phương pháp học tập truyền thống [9].

3. Phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thu thập số liệu thông qua phiếu điều tra về tác động và thái độ HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Nội dung các câu hỏi khảo sát giúp tìm hiểu rõ ràng và chính xác về tác động của việc HTHT đối với sự phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất tại Khoa Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; thái độ của SV năm thứ nhất đối với phương pháp HTHT được sử dụng trong lớp học tiếng Anh và hành vi HTHT của sinh viên năm thứ nhất để phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh.

3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Để thực hiện, chúng tôi có các câu hỏi nghiên cứu như sau:

1) Tác động của việc HTHT đối với sự phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh của 105 SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội như thế nào?

2) Thái độ của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí đối với phương pháp HTHT được sử dụng trong lớp học tiếng Anh như thế nào?

3) Hành vi HTHT của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí để phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh như thế nào?

3.3. Đối tượng nghiên cứu: 105 SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

4. Kết quả nghiên cứu

Tác động của việc HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí	Mức độ					
	Tích cực		Tích cực vừa phải		Ít tích cực	
	SL	%	SL	%	SL	%
Nhận diện từ	83	79,1	22	20,9	0	0
Nhận diện nghĩa của từ	78	74,3	27	25,7	0	0
Bao quát nội dung bài đọc	71	67,6	34	32,4	0	0
Nghiên cứu bài đọc	68	64,7	33	31,4	4	3,9
Đánh giá bài đọc	66	62,8	32	30,5	7	6,7

Bảng 1. Tác động của việc HTHT đối với sự phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí

Bảng 1 cho thấy, tác động của việc HTHT đối với sự phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đều tập trung ở mức tích cực. Điều này phản ánh SV năm thứ nhất bước đầu đã nhận thức được tầm quan trọng của việc HTHT đối với sự phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh. Qua phỏng vấn SV N.T.H. cho biết: *khi bắt đầu học môn nghe, giảng viên*

đã giải thích rất kỹ về vai trò của làm việc nhóm đối với sự hình thành và phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh cho nên em luôn ý thức phải tích cực tham gia vào các hoạt động HTHT cùng với các bạn trong lớp. Qua phỏng vấn giảng viên T.T.T.H. cũng cho kết quả tương tự. Cô T.T.T.H. cho rằng: hiện nay SV đã hiểu được tầm quan trọng của HTHT trong kỹ năng đọc tiếng Anh, các em rất tích cực hỗ trợ, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình rèn luyện kỹ năng đọc tiếng Anh. Qua quan sát thực tế dạy nghe tiếng Anh trên lớp, chúng tôi cũng nhận thấy các em SV năm thứ nhất rất chủ động, tích cực tham gia các hoạt động HTHT do giảng viên tổ chức.

Bảng 1 cũng cho thấy, vẫn còn một số ít SV cảm thấy phương pháp HTHT ít tích cực với sự phát triển khả năng nghiên cứu

bài đọc (3,9%) và đánh giá bài đọc (6,7%). Lý giải cho điều này, một SV khi tham gia làm việc nhóm với nhau chưa tích cực, chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu trước khi làm việc nhóm, đồng thời chưa đưa ra được các tiêu chí khi làm việc

nhóm. Điều này dẫn tới một số thành viên khác trong nhóm ít tích cực hơn trong khi tham gia hoạt động hợp tác trong nhóm.

Để hiểu rõ mức độ thái độ HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí, chúng tôi sử dụng câu hỏi nghiên cứu: SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí có thái độ HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh như thế nào? Kết quả thu được như sau:

TT	Nội dung	Điểm Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Cách tiếp cận này giúp tôi học được điều mới một cách dễ dàng	3,87	0,92
2	Cách tiếp cận này giúp tôi có được kiến thức thông qua làm việc trong một nhóm	4,12	0,81
3	Cách tiếp cận này làm cho tôi hiểu quá trình làm việc	3,82	0,83
4	Cách tiếp cận này cho phép tôi chia sẻ thông tin không rõ ràng, tạo ra phân chia và giải quyết vấn đề	3,80	0,84
5	Cách tiếp cận này giúp mọi người đạt được mục tiêu như nhau	4,02	0,78
6	Cách tiếp cận này đào tạo tôi cách trở thành một nhà lãnh đạo giỏi và một người theo dõi tốt	3,42	0,90
7	Cách tiếp cận này tạo ra một mối quan hệ tốt giữa các thành viên trong nhóm	3,72	0,89
8	Các bài học trở nên thú vị hơn với phương pháp này	3,69	0,76
9	Tôi cảm thấy tích cực tham gia vào tất cả các hoạt động thông qua cách tiếp cận này	3,64	0,92
10	Tôi cảm thấy thử thách trí tuệ thông qua phương pháp này	3,32	0,86
11	Tôi cảm thấy tạo nhiều động lực làm việc với phương pháp này	3,29	0,86
TBC		3,70	
Mức trung bình: 1,00 - 1,80 = Không đồng tình; 1,81 - 2,60 = đồng tình vừa phải; 2,61 - 3,40 = trung bình; 3,41 - 4,20 = đồng tình; 4,21 - 5,00 = rất đồng tình			

Bảng 2. Mức độ thái độ HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất

Kết quả Bảng 2 cho thấy, mức độ thái độ HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của SV ở mức độ tương đối tốt (ĐTB = 3,70). Điều này phản ánh, SV đã xác định tương đối rõ thái độ của mình trong quá trình làm việc với nhau để giải quyết nhiệm vụ học tập của môn đọc bằng tiếng anh. Trong đó, thái độ “Cách tiếp cận này giúp tôi có được kiến thức thông

qua làm việc trong một nhóm” (ĐTB = 4,12) được SV lựa chọn nhiều nhất. Điều này phản ánh, SV đã nhận thức được tầm quan trọng của việc làm việc nhóm đó là kiến thức của bài tập nhóm sẽ có được sau khi làm việc nhóm với nhau. Phỏng vấn SV N.B.M. cũng chia sẻ: *điều em quan tâm nhất đó là sau khi tham gia hoạt động nhóm với nhau là phải tiếp thu, nắm bắt và hiểu rõ kiến thức mình đang học. Vì những nội dung này không chỉ phục vụ việc thi cử mà còn vận dụng hình thành kỹ năng đọc tiếng Anh sau này.* Sinh viên M.T.T.T. cho biết thêm: *thông qua làm việc nhóm giúp em tiếp thu, lĩnh hội nhiều quan điểm, kiến thức khác nhau về môn học.* Qua phỏng vấn giảng viên N.T.T.T. cũng cho kết quả tương tự. Cô N.T.T.T. cho rằng: *hiện nay SV hiểu được ý nghĩa của việc làm nhóm, kết quả bài tập nhóm phụ thuộc vào sự hợp tác lẫn nhau trong quá trình làm việc nhóm. Thực tế quan sát trên lớp học chúng tôi cũng nhận thấy, các nhóm SV trong quá trình làm việc nhóm đều hiểu rõ vai trò của việc hỗ trợ, chia sẻ, trách nhiệm với nhau trong quá trình giải quyết yêu cầu của phần đọc tiếng Anh.*

Bảng 2 cũng cho thấy, thái độ “Cách tiếp cận này giúp mọi người đạt được mục tiêu như nhau” xếp ở vị trí thứ 2 (ĐTB = 4,02). Điều này phản ánh, SV năm thứ nhất đã có thái độ rất đúng đắn khi cùng nhau làm việc nhóm đó là đều hướng đến một mục tiêu.

Muốn làm việc nhóm đạt hiệu quả thì nguyên tắc đầu tiên là các thành viên trong nhóm phải cùng nhau hướng đến một mục tiêu. Qua phỏng vấn N.M.H. cho biết: *em tham gia nhiều hoạt động nhóm trong khi đọc tiếng Anh, việc xác định mục tiêu ngay từ khi bắt đầu làm việc nhóm sẽ quyết định nhóm sẽ có giải quyết được yêu cầu của phần đọc tiếng Anh hay không*. Sinh viên N.T.T.H. cho biết thêm: *xác định mục tiêu ngay từ ban đầu trong quá trình làm việc nhóm là việc làm bắt buộc, vì không xác định mục tiêu ngay từ đầu quá trình trao đổi, tranh luận có thể đi chệch hướng mục tiêu cần giải quyết*. Cô giáo N.T.T.T. cho biết thêm: *việc SV xác định đúng mục tiêu cần phải giải quyết sẽ giúp kết quả rèn luyện kỹ năng đọc sẽ nhanh và hiệu quả hơn*.

Hai thái độ có điểm trung bình ở mức thấp trong khi học tập hợp tác kỹ năng đọc đó là: “Tôi cảm thấy thử thách trí tuệ thông qua phương pháp này” và “Tôi cảm thấy tạo nhiều động lực làm việc với phương pháp này” với điểm trung bình lần lượt là 3,32 và 3,29. Điều này phản ánh, SV còn chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện trí tuệ và tạo động lực làm việc thông qua làm việc nhóm. Vì thông qua hoạt động nhóm các SV sẽ có thể phát triển tư duy, trí tuệ của bản thân và cảm thấy yêu thích khi cùng nhau giải quyết được vấn đề đang đặt ra.

Câu hỏi nghiên cứu: Hành vi HTHT của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí để phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh như thế nào?

Bảng 3 cho thấy, hành vi HTHT của SV năm thứ nhất để phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh thực hiện ở mức thường xuyên

(ĐTB = 3,55). Điều này phản ánh, nhìn chung SV thường xuyên thực hiện hành vi học tập hợp tác để phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh. Nhận thức và thái độ SV năm thứ nhất đối với học tập hợp tác rất tốt và khi thực hiện hành vi cũng rất tích cực.

Khi xét trên từng biểu hiện của hành vi HTHT, biểu hiện “Lắng nghe ý kiến của thành viên khác” trong khi làm việc nhóm với nhau được SV thường xuyên thực hiện nhất (ĐTB = 3,79). Qua thực tế quan sát trên lớp học, chúng tôi nhận thấy các em SV khi làm việc rất tích cực, tập trung lắng nghe ý kiến của các thành viên. Phỏng vấn sinh viên L.T.H. cũng đồng tình quan điểm này cho rằng: *khi một bạn trong nhóm đưa ra quan điểm thì các bạn còn lại đều phải tập trung lắng nghe, không cắt ngang giữa chừng khi người khác đang nói, thành viên nào muốn tranh luận với ý kiến của bạn đưa ra thì phải khi nào thành viên đang trình bày phải nói ý kiến của tớ đến đây là hết hay là tớ tạm thời*

TT	Nội dung	Điểm Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Chủ động đưa ra quan điểm của cá nhân	3,34	0,94
2	Lắng nghe ý kiến của thành viên khác	3,79	0,79
3	Cùng nhau đưa ra cách tháo gỡ sự khác biệt quan điểm	3,58	0,80
4	Chấp nhận các quan điểm khác biệt khi giải quyết vấn đề	3,57	0,85
5	Cùng nhau thảo luận vấn đề đang đặt ra	3,65	0,80
6	Động viên nhau cố gắng suy nghĩ khi vấn đề rơi vào bế tắc	3,39	0,90
TBC		3,55	
Mức trung bình: 1,00 -1,80 = không thường xuyên; 1,81 - 2,60 = thỉnh thoảng; 2,61 - 3,40 = trung bình; 3,41 - 4,20 = thường xuyên; 4,21 - 5,00 = rất thường xuyên			

Bảng 3. Mức độ hành vi HTHT của SV năm thứ nhất để phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh

chỉ suy nghĩ được như vậy. N.T.L. cho biết thêm: *khi một bạn thành viên khác đang trình bày thì tất cả các thành viên còn lại đều phải dành sự tôn trọng đó là trật tự lắng nghe, dù ý kiến của bạn đó đúng hay không đúng, phù hợp hay không phù hợp với chủ đề thì mọi người đều phải nghe cho đến khi người nói trình bày xong quan điểm.* Qua phỏng vấn cô N.T.T.T. cũng cho biết: *trong quá trình làm việc nhóm trên lớp các bạn SV luôn dành sự tôn trọng lẫn nhau, ít khi xảy ra tình trạng thiếu tôn trọng như không nghe khi bạn đang trình bày.*

Hành vi “Cùng nhau thảo luận vấn đề đang đặt ra” khi làm việc nhóm cũng được SV thường xuyên sử dụng để giải quyết vấn đề của kỹ năng đọc tiếng Anh (ĐTB = 3,65). Điều này phản ánh, SV đã hiểu rõ bản chất của học tập hợp tác, đó là khi các ý kiến đưa ra để giải quyết vấn đề thì các thành viên phải cùng nhau thảo luận xem ý kiến đó đã tối ưu để giải quyết vấn đề đang đặt ra. T.T.H.N. cho biết: *trong quá trình làm việc nhóm, sau khi nhận được yêu cầu từ cô giáo nhóm em sẽ cùng nhau thảo luận xem các nội dung, giải pháp, cách làm việc để giải quyết yêu cầu đặt ra.* Thực tế quan sát trên lớp học chúng tôi cũng nhận thấy, các em SV rất tích cực thảo luận với nhau về chủ đề mà giảng viên giao hay các bạn tự chọn. Qua phỏng vấn cô giáo T.T.T.H. cho biết: *các em SV trong quá trình làm việc nhóm trao đổi, tranh luận ý kiến rất sôi nổi, vui vẻ, hiệu quả. Các em không dễ dàng chấp nhận một ý kiến đơn giản nào đó đưa ra mà phải có sự tranh luận, phản biện để sao cho ý kiến đưa phải chứng minh được, phù hợp nhất.*

Bảng 3 cũng cho thấy các hành vi HTHT như: “Động viên nhau cố gắng suy nghĩ khi vấn đề rơi vào bế tắc”, “Cùng nhau đưa ra cách tháo gỡ sự khác biệt quan điểm”, “Chấp nhận các quan điểm khác biệt khi giải quyết

vấn đề” cũng ở mức thường xuyên. Điều này phản ánh, trong quá trình làm việc cùng nhau các em SV luôn chú trọng việc động viên nhau cố gắng suy nghĩ khi vấn đề rơi vào bế tắc, chấp nhận sự khác biệt về quan điểm giải quyết vấn đề và cùng nhau tháo gỡ sự khác biệt quan điểm. Phỏng vấn SV N.M.H. cho biết: *trong quá trình làm việc nhóm, mỗi khi có thành viên hay cả nhóm rơi vào bế tắc trong việc giải quyết nhiệm vụ thì em luôn cố gắng động viên mọi người cố gắng chúng ta sẽ làm được.* Sinh viên P.T.A. cho biết thêm: *khi nhóm rơi vào bế tắc trong làm việc nhóm, các thành viên luôn biết động viên, chia sẻ lẫn nhau, tôn trọng sự khác biệt về quan điểm. Đôi khi có những tranh cãi có phần gay gắt nhưng các thành viên luôn chấp nhận điều đó vì mục tiêu chung tất cả của cả nhóm là giải quyết được nhiệm vụ được giao.* Qua phỏng vấn cô giáo N.T.T.T. cho biết: *trong quá trình làm việc nhóm các em SV rất tích cực sử dụng những lời động viên khi các thành viên trong nhóm hoặc cả nhóm gặp khó khăn trong việc đưa ra quan điểm, tháo gỡ khó khăn.* Cô giáo T.T.T.H. cho biết: *trong quá trình làm việc nhóm các em đã biết tôn trọng sự khác biệt về quan điểm cá nhân của nhau, dù có những tranh luận gay gắt nhưng các em luôn dành sự tôn trọng quan điểm của nhau, khi cả nhóm gặp khó khăn về cách giải quyết các em vẫn luôn động viên lẫn nhau, cùng nhau tháo gỡ sự khác biệt về cách giải quyết. Ít khi cô giáo thấy vì bế tắc trong ý tưởng, sự khác biệt về quan điểm giải quyết vấn đề mà các em thiếu sự tôn trọng lẫn nhau hoặc từ bỏ không làm việc nhóm.* Thực tế quan sát trên lớp học chúng tôi cũng nhận thấy, SV có kỹ năng động viên lẫn nhau trong quá trình làm việc nhóm, sự khác biệt trong cách giải quyết vấn đề được các bạn đón nhận một cách nhẹ nhàng, biết tự tháo gỡ những khác biệt trong quá trình làm việc nhóm, luôn cùng nhau trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn xảy ra.

Hành vi “Chủ động đưa ra quan điểm của cá nhân” được SV sử dụng thấp nhất trong quá trình HTHT đối với kỹ năng đọc tiếng Anh (ĐTB = 3,34). Điều này phản ánh đúng thực trạng học tập của SV hiện nay, SV có thể đã biết cách giải quyết, hiểu rõ vấn đề đang đặt ra nhưng lại ít khi chủ động, mạnh dạn đưa ra quan điểm của cá nhân. Lý giải nguyên nhân này SV N.T.C. cho biết: *vì mới là SV năm thứ nhất, các em còn ngại ngùng, e ngại khi chủ động đưa ra quan điểm của mình, lo mọi người đánh giá không tốt khi không may quan điểm mình đưa ra là chưa phù hợp*. Sinh viên Đ.T.D. cho biết: *trong quá trình làm việc nhóm để giải quyết công việc, em biết cách giải quyết nhưng vì mặc cảm, sợ sai, sợ mọi người đánh giá theo chiều hướng xấu nên em thường chọn cách im lặng*. Thực tế quan sát trên lớp học chúng tôi nhận thấy, trong quá trình làm việc nhóm, vẫn còn một số thành viên ngồi im lặng trong suốt quá trình các bạn trình bày sôi nổi, thậm chí khi trưởng nhóm mời phát biểu các bạn ngồi im lặng cũng không dám đưa ra ý kiến của mình. Phòng vấn cô giáo T.T.T.H. cho biết: *trong quá trình tổ chức hoạt động nhóm cho SV, cô cũng đã động viên rất nhiều những bạn còn ngại ngùng, xấu hổ, lo nói ra sợ sai để các bạn mạnh dạn trình bày quan điểm của mình*. Cô giáo N.T.T.T. cho biết thêm: *gặp những em SV nhút nhát không dám mạnh dạn nói lên quan điểm của mình cô giáo cũng đã động viên rất nhiều và khuyến khích nói ra quan điểm cho các thành viên trong nhóm lắng nghe*.

5. Kết luận

Thực tiễn dạy học cho thấy, tác động và thái độ HTHT có ý nghĩa rất quan trọng đối với kỹ năng đọc tiếng Anh của SV năm thứ nhất Khoa Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. SV năm thứ nhất cần hiểu rõ ý nghĩa của phương pháp HTHT và thường

xuyên sử dụng trong quá trình làm việc nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập nói chung và kỹ năng đọc tiếng Anh nói riêng. Đồng thời cần hình thành cho mình một thái độ yêu thích, hứng thú với môn đọc thông qua quá trình HTHT với các bạn trong và ngoài lớp. SV thường xuyên thực hiện các hành vi HTHT để nâng cao năng lực ngoại ngữ nói chung và kỹ năng đọc tiếng Anh nói riêng. Quá trình rèn luyện này cần được dẫn dắt, trợ giúp của giáo viên và phải được tiến hành thường xuyên và lâu dài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Aumpayap, S., *An experimental study of the effectiveness of the student-generated question technique on reading achievement of the first year nursing students at Mahidol University*, M.A. Dissertation, Mahidol University, 1990.
- [2] Bossert, S. T., “Cooperative activities in the classroom”, *Review of Research in Education*, No.15, pp.225-253, 1988.
- [3] Brown, H., *Principles of language learning and teaching*, Prentice Hall, New Jersey, 1994.
- [4] Johnson, D. W. and Others, “Cooperative learning: increasing college faculty instructional productivity”, *ASHE-ERIC Higher Education Report*, No.4, George Washington University, 1991.
- [5] Kessler, C., *Cooperative language learning: A teacher's resource book*, Prentice Hall, New Jersey, 1992.
- [6] Meteetham, P., *Case study of cooperative learning by using jigsaw technique with secondyear English major students at Naresuan University*, M.A. Dissertation, Mahidol University, 2001.
- [7] Moryadee, W., *Effects of cooperative learning using student teams - achievement divisions technique on self-efficacy and English learning achievement of prathomsuksa five students*, M.Ed. Dissertation, Chulalongkorn University, 2001.
- [8] Olsen, R. E. W. B., & Kagan, S., “About cooperative learning”, in C. Kessler (Ed.), *Cooperative language learning: A teacher's resource book*, pp.1-30, 1992.
- [9] Slavin, R. E., “Instruction Based on Cooperative Learning”, in R. E. Mayer & P. A. Alexander (Eds.), *Handbook of Research on Learning and Instruction*, pp.344-360, 2001.